

Số: 69/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Sơn Thị Đ, sinh năm 1992; thường trú: Ấp V, xã Tr, huyện S, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ 1, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Trần Phước C, sinh năm 1990; thường trú: Ấp V, xã Tr, huyện S, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ 7, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Sơn Thị Đ và ông Trần Phước C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện S, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36-KH, quyển số 01-2013, ngày 26/3/2013. Trong quá trình chung sống, bà Đ và ông C có 03 con chung tên Trần Thị Sơn X, sinh ngày 03/8/2013; Trần Thị Ngọc Y, sinh ngày 05/12/2016 và Trần Tố L, sinh ngày 03/5/2022. Ngày 27/6/2024, bà Đ và ông C có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, bà Đ và ông C đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Sơn Thị Đ và ông Trần Phước C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 03 con chung tên Trần Thị Sơn X, sinh ngày 03/8/2013; Trần Thị Ngọc Y, sinh ngày 05/12/2016 và Trần Tố L, sinh ngày 03/5/2022 cho ông Trần Phước C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Sơn Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Bà Sơn Thị Đ và ông Trần Phước C đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Sơn Thị Đ và ông Trần Phước C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000219 ngày 10/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- CCTHADS thành phố T;
- UBND xã Tr, huyện S, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Trí